

Số: 39/KH-UBND

Cẩm Hải, ngày 28 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Hải

Thực hiện kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố Cẩm Hải về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cẩm Hải. Căn cứ tình hình thực tế, UBND xã Cẩm Hải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Đề án 06 trong năm 2022, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm cụ thể, xuyên suốt đối với các ban, ngành và các bộ phận có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Các nhiệm vụ đề ra phải đảm bảo thiết thực, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn xã.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các bộ phận công chức và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quyết định đảm bảo thực hiện hiệu quả Đề án 06.

4. Triển khai thực hiện Đề án 06 gắn với thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TT ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 468/QĐ-TTg, ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Tỉnh ủy, Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ninh về “Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

5. Quá trình thực hiện Đề án 06 phải theo đúng quy định và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh, thành phố; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và bảo mật bí mật thông tin công dân, tổ chức. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống phải tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy trình đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách của Trung ương, của tỉnh của thành phố và các nguồn lực hợp

pháp khác, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện bảo đảm tiên độ, chất lượng, hiệu quả Đề án 06 nhằm ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thành hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Một số mục tiêu cơ bản

2.1. Đối với nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Năm 2022:

- Chủ động bảo đảm các điều kiện và phối hợp thực hiện việc tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp (*Công an xã chủ trì, phối hợp công chức Văn phòng, công chức Văn hóa thông tin, cán bộ tuyên truyền của xã*).

- Thực hiện theo lộ trình về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bảng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; thông báo số định danh cá nhân cho 100% công dân chưa được cấp thẻ CCCD trên địa bàn; hoàn thành cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, đặc biệt là 02 dự thảo Nghị định của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và về định danh, xác thực điện tử (*các bộ phận công chức xã thực hiện*).

- Chủ động bảo đảm các điều kiện và phối hợp thực hiện việc kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý II/2022 phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện*).

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số

định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của Công an xã; *(các bộ tư pháp thực hiện)*

(2) Giai đoạn 2023 - 2025:

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, đặc biệt là Luật Căn cước công dân sửa đổi *(các bộ phận công chức chuyên môn, Công an xã thực hiện)*.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư *(bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã thực hiện)*.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương các trên địa bàn phường *(các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức thực hiện)*.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của xã được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư *(công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện)*.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng *(các bộ phận công chức xã thực hiện)*.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư *(toàn thể cán bộ công chức thực hiện)*.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này *(bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện)*.

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định *(bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)*.

(3) Giai đoạn 2025 - 2030:

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư *(công chức phụ trách bộ phận một cửa xã thực hiện)*.

- 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp bộ, tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước *(các bộ phận thuộc UBND xã thực hiện)*.

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư; tiếp tục phối hợp và triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng

dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

- Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư (*Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp bộ phận công chức thực hiện*).

- Tiếp tục phối hợp và tổ chức triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về ứng dụng dữ liệu về dân cư.

- Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội (*Công chức phụ trách Văn hóa thông tin cùng Đoàn thanh niên xã và Hội phụ nữ xã... thực hiện*).

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong công tác quản lý nhà nước của các cơ quan đơn vị trên địa bàn và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế (*các bộ phận cán bộ công chức thực hiện*).

2.2. Đối với nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

(1) Giai đoạn năm 2022 - 2023:

- Phối hợp rà soát, nghiên cứu, đề xuất các quy định của pháp. luật nhằm đảm bảo pháp lý triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyên đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hệ thống định danh và xác thực điện tử; chủ động nghiên cứu mở rộng việc ứng dụng hệ thống trong các giao dịch điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội (*UBMTTQ các ban ngành đoàn thể xã phối hợp thực hiện*).

- Triển khai các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử (*các bộ phận có liên quan phối hợp thực hiện*).

(2) Giai đoạn 2024 - 2025: Triển khai, vận hành hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội (*các ban, ngành và bộ phận có liên quan thực hiện*).

(3) Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số (*các bộ phận cán bộ công chức xã*).

2.3. Đối với nhóm tiện ích phục vụ công dân số

(1) Năm 2022:

- Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100%

yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công (*các bộ phận công chức của xã thực hiện*).

- Triển khai các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác (*bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện*).

(2) Giai đoạn 2023 - 2025:

- Phân đầu người dân xã đăng ký 300 tài khoản trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử (*cán bộ công chức và Công an xã thực hiện*).

- Đảm bảo 100% giao dịch của công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số (*bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện*).

(3) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Phân đầu người dân trong địa bàn toàn xã đăng ký đạt 600 tài khoản trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử (*bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện*).

2.4. Đối với nhóm tiện ích phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

(1) Năm 2022:

- Bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi (*Công an xã, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện*).

- Phối hợp, triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

+ Phối hợp nghiên cứu việc tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động - thương binh - xã hội...

+ Tập trung hoàn thành cập nhật dữ liệu, đảm bảo các điều kiện để kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi (*các ban ngành của xã thực hiện*).

(2) Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm các điều kiện cần thiết tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả (*các bộ phận tiếp nhận trả kết quả thực hiện*).

2.5. Đối với nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

(1) Năm 2022: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của lãnh đạo các cấp, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp. Tích hợp hệ thống chỉ đạo, điều hành của xã với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh bảo đảm liên thông, nhanh chóng, hiệu quả (*Văn phòng UBND; (công chức Văn hóa thông tin thực hiện)*).

(2) Năm 2023 và các năm tiếp theo: Tiếp tục cập nhật dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của lãnh đạo các cấp, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp (*Công chức Văn phòng - thống kê thực hiện*).

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, trong triển khai thực hiện Đề án 06:

(1) Thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai thực hiện Đề án 06 của xã nhằm chỉ đạo toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các nội dung, biện pháp, giải pháp triển khai hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; ban hành kế hoạch hoạt động của Tổ công tác để triển khai các nhiệm vụ và đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận cán bộ công chức thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ, đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Đề án 06, các thay đổi về cơ chế chính sách của Trung ương, của Tỉnh, của thành phố có liên quan và tình hình thực tiễn để cập nhật, triển khai cho phù hợp. Xây dựng và ban hành quy chế báo cáo, kiểm tra, giám sát quá trình, kết quả thực hiện Đề án 06 một cách tổng thể và hiệu quả, có hiệu lực; duy trì chế độ giao ban định kỳ, đột xuất của Tổ công tác, Tổ giúp việc theo đúng quy định.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã và cán bộ công chức liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành các văn bản triển khai trong tháng 3/2022 và thực hiện thường xuyên.

(2) Tổ công tác, Tổ giúp việc định kỳ, đột xuất tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai các hoạt động (*định kỳ 01 tháng/01 lần, sơ kết 06 tháng; họp tổng kết cuối năm hoặc đột xuất theo triệu tập của Tổ trưởng. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng Tổ công tác, Tổ Giúp việc quyết định mời đầy đủ hoặc các thành viên liên quan, đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham dự cuộc họp*); đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

Tổ công tác định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực

hiện của các thành viên liên quan; đôn đốc, hướng dẫn các công chức xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án. Các thành viên Tổ công tác và các ban, ngành, đơn vị có liên quan định kỳ hàng tuần, hàng tháng báo cáo Chủ tịch UBND xã - Trưởng Tổ công tác (qua Văn phòng HĐND và UBND xã và Công an xã) về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã và các bộ phận có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Thường xuyên cập nhật, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh liên quan đến triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 để tổ chức chỉ đạo, triển khai kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Tổ giúp việc triển khai Đề án 06 của xã chủ trì; các đơn vị liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền:

(1) Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhất là 07 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và 5 nhóm tiện ích về giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Thống nhất nhận thức đây là một nội dung quan trọng, nền tảng chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; có ý nghĩa rất lớn đối với các cơ quan quản lý nhà nước từ thủ công sang ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; nếu thực hiện tốt Đề án sẽ mang lại hiệu quả rất lớn cho đất nước, cho tỉnh, cho thành phố, cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Cán bộ công chức xã, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc phổ biến, quán triệt trong tháng 3/2022 và xác định triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

(2) Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề án 06, kết quả của Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, nhân dân trong xã để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID (dịch vụ lưu trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác) nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án 06.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND xã thực hiện.
- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tham gia tuyên truyền, phổ biến đến hội viên biết, nâng cao nhận thức về lợi ích trong việc triển khai Đề án 06;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Bảo đảm các điều kiện, nền tảng để triển khai thực hiện Đề án 06

3.1. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:

(1) Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng bảo đảm hạ tầng (như đường truyền kết nối hoạt động ổn định; hệ thống mạng điện lưới, phương án dự phòng đối với hệ thống nếu mất điện; hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, thiết bị cung cấp vận hành; phương án vận hành trung tâm dữ liệu được đảm bảo nếu có xảy ra thiên tai, sự cố bất ngờ...) đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu của thành phố, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn. Trên cơ sở đó xác định lộ trình triển khai phù hợp trên địa bàn xã.

- Cơ quan thực hiện: Công chức phụ trách Văn hóa - Thông tin, phối hợp với cán bộ tuyên truyền và tổ chức, doanh nghiệp liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2022.

(2) Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả, khả năng đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của các dự án/đề án công nghệ thông tin đã, đang và sẽ triển khai liên quan đến quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực, liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đánh giá nguy cơ trùng lặp các nội dung, nhiệm vụ. Từ đó đề xuất dừng hoặc tạm dừng để nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các dự án/đề án trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải là dữ liệu gốc, nền tảng để xây dựng các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến người dân, xây dựng các ứng dụng, phần mềm công nghệ thông tin... bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, tạo ra các giá trị mới.

- Cơ quan thực hiện: Công chức Tài chính - Kế toán.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2022.

3.2. Bảo đảm điều kiện về nguồn nhân lực

(1) Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ, kết quả của Đề án 06, trong đó đặc biệt lưu ý đến nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận quản lý, vận hành hệ thống và nhân lực của địa phương. Trên cơ sở đó tổ chức cử cán bộ tham gia tập huấn các lớp kỹ năng số trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách tại các cơ quan nhà nước, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành... Cán bộ, công chức, phải là lực lượng chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND và cán bộ công chức xã.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022

+ Tổ chức đào tạo, phát triển kỹ năng số: Thực hiện hàng năm theo đợt.

(2) Chủ động thực hiện tập huấn cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cập nhật, làm sạch dữ liệu bảo đảm cho việc kết nối, tích hợp với Dữ liệu quốc gia về dân cư và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu sau khi đã kết nối, chia sẻ.

3.3. Hoàn thiện dữ liệu dân cư

Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; hoàn thành cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định; thông báo đầy đủ 100% số định danh cá nhân cho công dân.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã chủ trì, phối hợp với bộ phận có liên quan của UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phối hợp trong việc kết nối, đồng bộ, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

(1) Rà soát, đánh giá hệ thống cơ sở dữ liệu của các bộ phận, đơn vị (*dữ liệu chưa được số hóa; dữ liệu đã được số hóa nhưng chưa được kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ; dữ liệu đã được số hóa và đã được kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ*); nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2022.

Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Chính phủ; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021. Tập trung thực hiện đúng tiến độ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục; yêu cầu phải làm thực chất, vượt qua những khó khăn, thách thức, những vấn đề mang tính chất "lợi ích cục bộ", tất cả vì cái chung, vì lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ phận cán bộ công chức xã.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Hoàn thành trong năm 2022

+ Đối với các thủ tục hành chính khác: thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025; phần đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư hoàn thành trong năm 2023.

(3) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đạt hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được bố trí, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện:

+ Căn cứ Kế hoạch này, hàng năm UBND xã dự toán kinh phí gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, phối hợp với Công an xã, tham mưu đề xuất UBND thành phố xem xét phân bổ kinh phí triển khai Đề án 06 theo quy định.

+ Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì và phối hợp các bộ phận công chức liên quan thực hiện chủ trương "xã hội hóa", huy động các doanh nghiệp cùng chung tay đồng hành trong việc triển khai thành công Đề án 06.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành dự toán trong tháng 4/2022 và bảo đảm nguồn lực tài chính trong suốt quá trình triển khai Đề án.

6. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý trách nhiệm

Khen thưởng, kỷ luật các tập thể, các nhân có thành tích hoặc không hoàn thành, hoàn thành chậm tiến độ các nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 và Kế hoạch này; xem xét trách nhiệm liên đới của người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, các bộ phận công chức khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện phù hợp bộ phận mình; Thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc để tham mưu, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án.

2. Giao Bộ phận Văn hóa - Xã hội phụ trách Thông tin - Tuyên truyền, các bộ phận liên quan trên cơ sở 5 nhóm tiện ích liên quan đến ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử theo Đề án 06, tình hình triển khai các dự án chính quyền điện tử, thành phố thông minh và định hướng chuyên đổi số của thành phố trong thời gian tới để tham mưu, đề xuất việc khai thác, ứng dụng tối đa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử.

3. Tổ giúp việc chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn

độc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kịp thời trao đổi, hướng dẫn ban, ngành, đoàn thể, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND xã về tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định. Giao Văn phòng HĐND - UBND xã bổ sung nội dung đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong các cuộc họp, hội nghị định kỳ của UBND xã.

4. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND - UBND xã) để hướng dẫn, giải quyết.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Hải. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các lực lượng có liên quan thực hiện đúng nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Cẩm Phả (b/c);
- Công an thành phố (b/c);
- Đảng ủy, HĐND (b/c);
- UBMTTQ, Các đoàn thể xã (p/h);
- Công chức VHHT, VP-TK (t/h);
- Công an xã; (t/h)
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Khánh

